

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày 18-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2025/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Ngô Văn S, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1995, tại huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 01, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đ và bà Huỳnh Thị T; vợ Hồ Thị Kim M (đã ly hôn), con: chưa có, tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024 cho đến nay tại phân trại trạm giam khu vực P, tỉnh Bình Định, có mặt tại phiên Toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Huỳnh Thị T, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn 01, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

-Ngô Đ, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn 01, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

Người làm chứng:

-Nguyễn Hữu N, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 01, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

-Hồ Tấn P, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn 01, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/8/2024, bị cáo Ngô Văn S đã sử dụng sim “rác” gọi điện thoại cho một người không rõ nhân thân lai lịch ở xã M, huyện P (thông qua bạn bè xã hội bị cáo có số điện thoại) để hỏi mua ma túy đá với giá 4.000.000 đồng và người này đồng ý. Giữa bị cáo và người bán ma túy thống nhất giao dịch bằng cách bỏ tại vị trí gần thùng rác cạnh cây xăng dầu H thuộc thôn V, xã M và bị cáo đến lấy rồi để tiền lại vị trí trên. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 77D1 - 379.46 (xe do bị cáo đứng tên chủ sở hữu và quản lý, sử dụng) đến thùng rác gần cây xăng dầu H thì thấy có một chai nhựa, bị cáo kiểm tra bên trong có 10 gói ma túy, bị cáo bỏ 4.000.000 đồng vào chai nhựa để trả tiền mua ma túy, bị cáo mang số ma túy trên về cất giấu tại nhà ở thuộc thôn 01, xã M để bán lại cho những ai có nhu cầu để kiếm lời, trên đường về nhà bị cáo vứt đi sim “rác” đã liên hệ để mua ma túy.

Đến ngày 15/8/2024, thông qua mối quan hệ bạn bè xã hội, Nguyễn Hữu N biết bị cáo có bán ma túy nên liên hệ với bị cáo hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng thì bị cáo đồng ý và hẹn N đến Ngã tư chợ thôn 01, xã M để giao dịch. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1 - 379.46 đến vị trí đã hẹn thì N đưa cho bị cáo 500.000 đồng tiền mặt và bị cáo đưa cho N một gói ma túy đá. Sau đó N sử dụng hết số ma túy mua được một mình tại nhà. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/8/2024, cùng với cách thức liên hệ và giao dịch như trước, bị cáo tiếp tục bán cho N một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, N đã sử dụng hết một mình tại nhà.

Đến ngày 18/8/2024, thông qua mối quan hệ bạn bè xã hội giới thiệu, Hồ Tấn P, biết bị cáo bán ma túy, nên P sử dụng ứng dụng Messenger liên hệ với bị cáo để mua ma túy với giá 500.000 đồng thì bị cáo đồng ý và hẹn P đến nhà bị cáo để giao dịch. Tại nhà bị cáo, P đưa cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo đưa cho P một gói ma túy. Sau đó, P sử dụng một mình tại nhà hết số ma túy đã mua. Cũng trong thời gian từ ngày 15/8/2024 đến ngày 18/8/2024, bị cáo sử dụng một mình hết ba gói ma túy, còn lại bốn gói ma túy bị cáo cất giữ tại nhà trong phòng ở của bị cáo. Đến chiều ngày 18/8/2024, bị cáo lấy hai gói ma túy cất giữ ở trên giấu trong người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77D1-379.46 đi từ nhà đến thôn T, xã M với ý định bán ma túy cho người khác khi có nhu cầu hỏi mua. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã M bị lực lượng Đoàn Biên phòng M kiểm tra. Lúc này, bị cáo giao nộp hai gói nilon có kích thước (01x02)cm bên trong chứa các hạt tinh thể. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đưa người và tang vật về Đoàn Biên phòng M để tiếp tục điều tra, làm rõ. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Biên phòng M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại thôn 01, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thu giữ hai gói

nilon có kích thước (01x02)cm bên trong chứa các hạt tinh thể và các tang vật liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 04 gói nilon có kích thước (01x02)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể;
- 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 77D1-379.46, số khung 610HY402687, số máy G3D4E421796;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh xám, số IMEL 35839774974471 gắn thẻ sim số 0327442511;
- 01 bình nhựa bên trên có gắn một nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa;
- 01 bật lửa.

Ngày 20/8/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định có bản Kết luận giám định số 396/KL-KTHS kết luận: các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 02 gói nilon kích thước (01x02)cm gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2484 gam, loại Methamphetamine; các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 02 gói nilon kích thước (01x02)cm gửi đi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,2939 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Ngô Văn S là 0,5423 gam loại Methamphetamine

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-PM ngày 06/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Ngô Văn S, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Toà hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú khai nhận những lần phạm tội trước đó, bị cáo có bà nội là Thái Thị Nữ và ông ngoại là Huỳnh Mai là người có công cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, từ những chứng cứ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 07 (bảy) đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện ma túy, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án đề nghị: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 0,2063 gam mẫu A1 và 0,258 gam mẫu A2 còn lại sau giám định đựng trong một bì thư dán kín niêm phong số 396; dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Định” chữ ký bên giao và bên nhận;

+ 01 bình nhựa bên trên có gắn 01(một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa
+ 01 bật lửa.

Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh xám, số IMEL 35839774974471, gắn sim 0327442511 của bị cáo Ngô Văn S (điện thoại này đựng bên trong 01 bì thư, bên ngoài có dấu niêm phong có chữ ký của Trịnh Tuấn Long, Bùi Thị Cẩm Lệ, Ngô Văn S, Phạm Thành Nhân, Trần Quốc Khánh (đều một chữ ký) và 03 (ba) hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phù Mỹ.

01 xe mô tô hiệu EXCITER , màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 77D1 – 379.46, số khung 610HY402687, số máy: G3D4E421796, đứng tên đăng ký Ngô Văn S.

Truy thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo S, đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa,

Không ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Ngô Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trước ngày 15/8/2024, bị cáo Ngô Văn S mua ma túy của một người (không rõ nhân thân thân lai lịch) về để bán kiếm lời. bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu Nvớitổng số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 15/8/2024 và ngày 16/8/2024 và bán cho Hồ Tấn P với số tiền 500.000 đồng vào ngày 18/8/2024. Khoảng 15 giờ 40 phút ngày

18/8/2024, bị cáo lấy hai gói ma túy giấu trong người đi từ nhà đến đường bê tông liên thôn thuộc thôn T, xã M, huyện P với ý định bán ma túy cho người khác khi có nhu cầu hỏi mua thì bị bắt quả tang thu giữ hai gói ma túy Methamphetamine, sau đó tiến hành khám xét nơi ở của Ngô Văn S thu giữ hai gói ma túy Methamphetamine mục đích S mua để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Ngô Văn S mục đích để bán là 0,5423 gam loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 16/CT-VKS-PM ngày 06/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Ngô Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là một trong những nguyên nhân P sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú khai nhận những lần phạm tội trước đó, bị cáo có bà nội là Thái Thị N và ông ngoại là Huỳnh M là người có công cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì cần thiết phải áp dụng mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[7.1] Tịch thu, tiêu hủy:

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 0,2063 gam mẫu A1 và 0,258 gam mẫu A2 còn lại sau giám định đựng trong một bì thư dán kín niêm phong số 396; dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Định” chữ ký bên giao và bên nhận;

+ 01 bình nhựa bên trên có gắn 01(một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa
+ 01 bật lửa.

Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị.

[7.2] Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh xám, số IMEL 35839774974471, gắn sim 0327442511 của bị cáo Ngô Văn S (điện thoại này đựng bên trong 01 bì thư, bên ngoài có dấu niêm phong có chữ ký của Trịnh Tuấn Long, Bùi Thị Cẩm Lệ, Ngô Văn S, Phạm Thành Nhân, Trần Quốc Khánh (đều một chữ ký) và 03 (ba) hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phù Mỹ.

-01 xe mô tô hiệu EXCITER, màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 77D1 – 379.46, số khung 610HY402687, số máy: G3D4E421796, đứng tên đăng ký Ngô Văn S.

[7.3] Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo, đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

[8] Đối với các vấn đề khác:

[8. 1] Đối với Ngô Đ và Huỳnh Thị T không biết bị cáo cất giấu ma túy tại nhà ở của ông bà để bán nên không xử lý đúng quy định.

[8. 2] Đối với Hồ Tấn P và Nguyễn Hữu N có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng một mình. Tuy nhiên số ma túy mua đã sử dụng hết không xác định được khối lượng nên không xử lý đối với Hồ Tấn P và Nguyễn Hữu N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu: Bị cáo Ngô Văn S, Hồ Tấn P, Nguyễn Hữu N dương tính với ma túy, cơ quan Công an huyện P đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đúng quy định.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ các điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 18 tháng 8 năm 2024).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 0,2063 gam mẫu A1 và 0,258 gam mẫu A2 còn lại sau giám định đựng trong một bì thư dán kín niêm phong số 396; dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Bình Định” chữ ký bên giao và bên nhận;

+ 01 bình nhựa bên trên có gắn 01(một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa
+ 01 bật lửa.

3.2. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh xám, số IMEL 35839774974471, gắn sim 0327442511 của bị cáo Ngô Văn S (điện thoại này đựng bên trong 01 bì thư, bên ngoài có dấu niêm phong có chữ ký của Trịnh Tuấn Long, Bùi Thị Cẩm Lệ, Ngô Văn S, Phạm Thành Nhân, Trần Quốc Khánh (đều một chữ ký) và 03 (ba) hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Phù Mỹ.

-01 xe mô tô hiệu EXCITER , màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 77D1 – 379.46, số khung 610HY402687, số máy: G3D4E421796, đứng tên đăng ký Ngô Văn S.

3.3.Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Ngô Văn S đã sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính .

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T và ông Ngô Đ có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện P;
- Phân trại tạm giam KV P;
- CCTHA huyện P;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

